

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty được Đại hội cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị PJICO trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

**1 Báo cáo tài chính năm 2023**

- Tổng tài sản:	7,448,720,197,305	đồng
- Vốn chủ sở hữu:	1,864,622,211,422	đồng
- Dự phòng nghiệp vụ:	2,403,586,362,539	đồng
- Dự phòng gốc và nhận tái bảo hiểm:	3,699,331,510,232	đồng
- Dự phòng dao động lớn:	390,932,161,274	đồng
- Dự phòng nhượng tái bảo hiểm:	1,686,677,308,967	đồng

**2 Một số chỉ tiêu chính thực hiện:**

TT	Chi tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	So sánh	
					2023/K H	2023/2022
1	Tổng doanh thu:	4,430,498,534,832	4,847,582,759,159	4,837,900,000,000	100%	109%
	Trong đó: doanh thu phí bảo hiểm gốc	3,772,210,681,292	4,023,435,990,207	4,150,700,000,000	97%	107%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	252,683,740,532	283,676,809,097	255,637,000,000	111%	112%
	Thuế TNDN	48,957,508,288	54,590,313,230			112%
	Tổng LN kế toán sau thuế	203,726,232,244	229,086,495,867			112%
3	Mức chia cổ tức bằng tiền	12%/vốn điều lệ	12%/vốn điều lệ	12%/vốn điều lệ	100%	100%

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng giám đốc;
- Lưu Ban TH, VP, TCKT.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DNPNT)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DNPNT)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DNPNT)	12
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DNPNT)	13

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX

## THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

### Giấy phép Thành lập và Hoạt động

Số 1873/GP-UB đề ngày 8 tháng 6 năm 1995 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất là số 67/GPĐC15/KDBH được cấp ngày 8 tháng 6 năm 2022.

### Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Thanh Hải	Chủ tịch (từ ngày 21 tháng 4 năm 2023)
	Thành viên (đến ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Trần Ngọc Năm	Chủ tịch (đến ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên
Bà Trịnh Thị Quỳnh Hương	Thành viên độc lập
Bà Trương Diệu Linh	Thành viên
Ông Lee Jae Hoon	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên

### Ủy ban Kiểm toán

Bà Trịnh Thị Quỳnh Hương	Chủ tịch
Bà Trương Diệu Linh	Thành viên

### Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Hoài Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 21 tháng 4 năm 2023)
Ông Bùi Văn Thảo	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 4 năm 2023)
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 4 năm 2023)
Bà Phạm Thu Hiền	Kế toán trưởng (từ ngày 11 tháng 11 năm 2023)

### Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán

Bà Mai Thùy Dương	Chuyên gia
-------------------	------------

### Người đại diện theo pháp luật

Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Tổng Giám đốc
---------------------------	---------------

### Trụ sở chính

Tầng 21-22 Tòa nhà MIPEC, 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### Công ty kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex ("Tổng Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 70. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hương Giang  
Người đại diện theo pháp luật/  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM PETROLIMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (“Tổng Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023, và được Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty phê chuẩn ngày 13 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 70.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Tổng Công ty không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật tại Việt Nam.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 do một công ty kiểm toán khác kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần vào ngày 15 tháng 3 năm 2023.

### Thay mặt và đại diện cho Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Nguyễn Phi Lan  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0573-2023-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 3578  
Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024



Đặng Thái Sơn  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
4668-2023-006-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			31/12/2023 VND	31/12/2022 VND (Điều chỉnh lại - Thuyết minh 41)
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150+190)</b>		<b>6.210.119.368.339</b>	<b>5.602.065.097.578</b>
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	143.522.673.523	109.294.156.158
111	Tiền		143.522.673.523	109.294.156.158
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4(a)	3.643.390.687.826	3.128.808.089.022
121	Đầu tư tài chính ngắn hạn		3.645.993.398.559	3.132.551.577.529
129	Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn		(2.602.710.733)	(3.743.488.507)
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		602.555.513.645	461.862.682.215
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	486.141.032.155	398.015.511.466
131.1	- Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		485.400.765.685	397.961.644.860
131.2	- Phải thu khác của khách hàng		740.266.470	53.866.606
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		3.256.018.049	15.248.026.521
135	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6(a)	162.800.372.052	124.659.751.132
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(49.641.908.611)	(76.060.606.904)
140	Hàng tồn kho		2.638.023.168	4.963.045.907
141	Hàng tồn kho		2.638.023.168	4.963.045.907
150	Tài sản ngắn hạn khác		131.335.161.210	148.840.384.454
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	8(a)	131.026.617.416	148.717.969.220
151.1	- Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		113.417.793.986	109.114.266.669
151.2	- Chi phí trả trước ngắn hạn khác		17.608.823.430	39.603.702.551
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	13(a)	45.895.609	96.815.234
158	Tài sản ngắn hạn khác		262.648.185	25.600.000
190	Tài sản tái bảo hiểm	17(a)	1.686.677.308.967	1.748.296.739.822
191	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		731.101.246.415	602.836.008.167
192	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		955.576.062.552	1.145.460.731.655

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 70 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
(TIẾP THEO)


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày	
			31/12/2023 VND	31/12/2022 VND (Điều chỉnh lại - Thuyết minh 41)
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)</b>		<b>1.238.600.828.966</b>	<b>1.159.908.319.013</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>24.087.649.504</b>	<b>13.682.774.174</b>
218	Phải thu dài hạn khác	6(b)	24.087.649.504	13.682.774.174
218.1	- Ký quỹ bảo hiểm		10.000.000.000	8.000.000.000
218.2	- Phải thu dài hạn khác		14.087.649.504	5.682.774.174
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>643.034.087.676</b>	<b>619.142.266.301</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	356.441.023.574	349.164.423.667
222	Nguyên giá		703.656.456.483	668.102.293.393
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(347.215.432.909)	(318.937.869.726)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	271.183.333.418	230.415.868.579
228	Nguyên giá		371.354.221.427	311.060.555.102
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(100.170.888.009)	(80.644.686.523)
230	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	15.409.730.684	39.561.974.055
<b>250</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	4(b)	<b>523.782.811.482</b>	<b>502.496.632.522</b>
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		1.350.000.000	1.350.000.000
258	Đầu tư dài hạn khác		539.065.110.490	520.746.600.000
259	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(16.632.299.008)	(19.599.967.478)
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>47.696.280.304</b>	<b>24.586.646.016</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	8(b)	44.832.217.304	24.586.646.016
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		2.864.063.000	-
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>		<b>7.448.720.197.305</b>	<b>6.761.973.416.591</b>

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 70 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
(TIẾP THEO)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày	
			31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>		<b>5.584.097.985.883</b>	<b>5.081.498.198.714</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>5.532.379.449.811</b>	<b>5.043.586.995.356</b>
311	Vay và nợ ngắn hạn	11	358.004.153.157	-
312	Phải trả cho người bán ngắn hạn	12	487.319.141.979	344.958.864.568
312.1	- Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		447.104.466.779	318.263.081.069
312.2	- Phải trả khác cho người bán		40.214.675.200	26.695.783.499
313	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	12.870.192.474
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13(b)	53.325.805.485	50.293.529.230
315	Phải trả người lao động	14	227.095.108.627	206.316.838.482
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15(a)	38.355.463.402	97.385.941.628
319.1	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	15(a)	173.136.181.132	132.638.821.936
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	104.879.924.523	104.247.001.842
329	Dự phòng nghiệp vụ		4.090.263.671.506	4.094.875.805.196
329.1	- Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	17(a)	2.084.486.409.534	1.939.462.647.262
329.2	- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	17(a)	1.614.845.100.698	1.792.221.143.092
329.3	- Dự phòng dao động lớn và đảm bảo cân đối	17(b)	390.932.161.274	363.192.014.842
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>51.718.536.072</b>	<b>37.911.203.358</b>
333	Phải trả dài hạn khác		1.900.213.300	1.770.713.300
337	Dự phòng phải trả dài hạn	18	14.320.315.000	-
338	Doanh thu chưa thực hiện	15(b)	26.724.498.212	30.724.879.874
339	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		8.773.509.560	5.415.610.184
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>		<b>1.864.622.211.422</b>	<b>1.680.475.217.877</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.864.622.211.422</b>	<b>1.680.475.217.877</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	19	1.108.967.960.000	1.108.967.960.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	19	137.672.919.516	137.672.919.516
417	Quỹ đầu tư phát triển	20	154.913.686.842	148.801.899.875
419	Quỹ dự trữ bắt buộc	20	110.896.796.000	102.027.173.641
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20	352.170.849.064	183.005.264.845
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>		<b>7.448.720.197.305</b>	<b>6.761.973.416.591</b>

  
Phan Anh Minh  
Người lập

  
Phạm Thu Hiền  
Kế toán trưởng



  
Nguyễn Thị Hương Giang  
Người đại diện theo pháp luật/  
Tổng Giám đốc  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 70 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
(TIẾP THEO)**

Mã số	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Đơn vị	Tại ngày	
			31/12/2023	31/12/2022 (Điều chỉnh lại - Thuyết minh 41)
1.	Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	VND	36.194.286.132	97.099.894.338
2.	Nợ khó đòi đã xử lý	VND	35.462.202.210	27.736.282.950
3.	Ngoại tệ các loại			
	Đô la Mỹ	USD	1.391.535,09	747.102,18
	Đô la Úc	AUD	340,00	340,00
	Đồng tiền chung Châu Âu	EUR	16.939,56	16.013,18
	Bảng Anh	GBP	443,07	208,12



Phan Anh Minh  
Người lập



Phạm Thu Hiền  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hương Giang  
Người đại diện theo pháp luật/  
Tổng Giám đốc  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

## PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại - Thuyết minh 41)
10	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm		3.226.157.798.901	3.070.862.700.994
12	Doanh thu hoạt động tài chính	28	136.595.420.799	81.369.101.395
13	Thu nhập khác	31(a)	25.869.349.706	12.266.980.149
20	Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm		2.495.425.994.458	2.399.507.465.365
22	Chi phí hoạt động tài chính	29	31.499.663.134	21.386.978.580
23	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	566.968.247.980	484.437.485.547
24	Chi phí khác	31(b)	11.051.854.737	6.483.112.514
<b>50</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+12+13-20-22-23-24)</b>		<b>283.676.809.097</b>	<b>252.683.740.532</b>
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	33	57.454.376.230	48.957.508.288
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	33	(2.864.063.000)	-
<b>60</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>		<b>229.086.495.867</b>	<b>203.726.232.244</b>
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21(a)	2.066	1.432
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	21(b)	2.066	1.432



Phan Anh Minh  
Người lập



Phạm Thu Hiền  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hương Giang  
Người đại diện theo pháp luật/  
Tổng Giám đốc  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 70 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

## PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại - Thuyết minh 41)
<b>1</b>	<b>Doanh thu phí bảo hiểm (1=1.1+1.2-1.3)</b>	22	<b>4.071.192.546.632</b>	<b>3.815.003.255.570</b>
1.1	- Phí bảo hiểm gốc		4.023.435.990.207	3.772.210.681.292
1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm		192.780.318.697	168.897.257.776
1.3	- Tăng dự phòng phí chưa được hưởng của bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		145.023.762.272	126.104.683.498
<b>2</b>	<b>Phí nhượng tái bảo hiểm (2=2.1-2.2)</b>	23	<b>1.313.936.427.481</b>	<b>1.139.895.068.796</b>
2.1	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm		1.442.201.665.729	1.250.344.821.684
2.2	- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		128.265.238.248	110.449.752.888
<b>3</b>	<b>Doanh thu phí bảo hiểm thuần (3=1-2)</b>		<b>2.757.256.119.151</b>	<b>2.675.108.186.774</b>
<b>4</b>	<b>Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (4=4.1+4.2)</b>		<b>468.901.679.750</b>	<b>395.754.514.220</b>
4.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	24	300.319.958.270	253.960.433.666
4.2	- Doanh thu khác	25(a)	168.581.721.480	141.794.080.554
<b>10</b>	<b>Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=3+4)</b>		<b>3.226.157.798.901</b>	<b>3.070.862.700.994</b>
<b>11</b>	<b>Chi phí bồi thường (11=11.1-11.2)</b>	26	<b>1.607.258.568.003</b>	<b>1.472.647.170.018</b>
11.1	- Tổng chi bồi thường	26	1.607.351.450.435	1.473.080.125.705
11.2	- Các khoản giảm trừ	26	92.882.432	432.955.687
12	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	26	302.841.316.838	291.554.670.433
13	(Giảm)/tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	26	(177.376.042.394)	124.405.162.730
14	(Giảm)/tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	26	(189.884.669.103)	83.093.960.436
<b>15</b>	<b>Tổng chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm (15=11-12+13-14)</b>	26	<b>1.316.925.877.874</b>	<b>1.222.403.701.879</b>
<b>16</b>	<b>Tăng dự phòng dao động lớn và đảm bảo cân đối</b>	17(b)	<b>27.740.146.432</b>	<b>26.907.631.174</b>
<b>17</b>	<b>Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17=17.1+17.2)</b>		<b>1.150.759.970.152</b>	<b>1.150.196.132.312</b>
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm	27	222.464.735.941	221.702.016.170
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25(b)	928.295.234.211	928.494.116.142
<b>18</b>	<b>Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)</b>		<b>2.495.425.994.458</b>	<b>2.399.507.465.365</b>
<b>19</b>	<b>Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)</b>		<b>730.731.804.443</b>	<b>671.355.235.629</b>

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 70 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)


## PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại - Thuyết minh 41)
23	Doanh thu hoạt động tài chính	28	136.595.420.799	81.369.101.395
24	Chi phí hoạt động tài chính	29	31.499.663.134	21.386.978.580
<b>25</b>	<b>Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)</b>		<b>105.095.757.665</b>	<b>59.982.122.815</b>
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	566.968.247.980	484.437.485.547
<b>30</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=19+25-26)</b>		<b>268.859.314.128</b>	<b>246.899.872.897</b>
31	Thu nhập khác	31(a)	25.869.349.706	12.266.980.149
32	Chi phí khác	31(b)	11.051.854.737	6.483.112.514
<b>40</b>	<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>		<b>14.817.494.969</b>	<b>5.783.867.635</b>
<b>50</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>		<b>283.676.809.097</b>	<b>252.683.740.532</b>
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	33	57.454.376.230	48.957.508.288
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	33	(2.864.063.000)	-
<b>60</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>		<b>229.086.495.867</b>	<b>203.726.232.244</b>
<b>70</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	21(a)	<b>2.066</b>	<b>1.432</b>
<b>71</b>	<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	21(b)	<b>2.066</b>	<b>1.432</b>

  
Phan Anh Minh  
Người lập

  
Phạm Thu Hiền  
Kế toán trưởng



  
Nguyễn Thị Hương Giang  
Người đại diện theo pháp luật/  
Tổng Giám đốc  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 70 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)**


Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023 VND	2022 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	3.686.449.898.474	3.562.711.491.278
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	(2.629.962.237.939)	(2.546.526.443.493)
03	Tiền chi trả cho người lao động	(624.681.169.224)	(558.154.705.960)
04	Tiền chi trả lãi vay	(6.957.715.708)	-
05	Thuế TNDN đã nộp	(56.855.525.492)	(59.243.714.576)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	230.550.793.303	276.631.426.179
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(506.269.467.290)	(387.733.041.024)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>92.274.576.124</b>	<b>287.685.012.404</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(63.529.007.511)	(53.782.857.722)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-	273.647.609
23	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(2.408.000.000.000)	(1.692.081.709.733)
24	Tiền thu hồi từ bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	1.867.000.000.000	1.416.315.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(3.392.300.000)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	631.968.480	6.857.046.900
27	Tiền thu lãi đầu tư, cổ tức và lợi nhuận được chia	238.213.855.676	195.105.578.930
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(369.075.483.355)</b>	<b>(127.313.294.016)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu đi vay	695.042.895.331	-
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(315.938.742.174)	-
36	Tiền cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(67.607.077.300)	(151.144.947.160)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>311.497.075.857</b>	<b>(151.144.947.160)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>34.696.168.626</b>	<b>9.226.771.228</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>3 109.294.156.158</b>	<b>100.709.440.846</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(467.651.261)	(642.055.916)
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>3 143.522.673.523</b>	<b>109.294.156.158</b>

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 34.

  
Phan Anh Minh  
Người lập

  
Phạm Thu Hiền  
Kế toán trưởng



  
Nguyễn Thị Hương Giang  
Người đại diện theo pháp luật/  
Tổng Giám đốc  
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh từ trang 13 đến trang 70 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.